

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	8 - 25



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn (gọi là “Công ty”) tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công nghiệp - Khoa học Công nghệ và Môi trường tỉnh Bắc Kạn, được thành lập theo Quyết định số 312/QĐ-UB ngày 05/4/2000 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Công ty được chuyển đổi (CPH) từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn theo Quyết định số 3020a/QĐ-UBND ngày 30/11/2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Khoáng sản Bắc Kạn thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1303000062 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp lần đầu ngày 29 tháng 3 năm 2006, thay đổi lần thứ 06 (sáu) Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4700149595 ngày 29 tháng 7 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty tại tổ 1B, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: BKC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ông Mai Văn Bản	Chủ tịch
Ông Bùi Đăng Hòa	Ủy viên
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 06/5/2011)
Ông Nguyễn Văn Hào	Ủy viên (Bỏ nhiệm ngày 06/5/2011)
Ông Ma Quang Thái	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 06/5/2011)
Ông Trần Hữu Độ	Ủy viên
Ông Vũ Hồng Minh	Ủy viên (Bỏ nhiệm ngày 06/5/2011)

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ông Mai Văn Bản	Tổng Giám đốc
Ông Nông Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Định	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ma Quang Thái	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Hữu Độ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc (Chuyển công tác ngày 14/2/2012).

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



Mai Văn Bản
Tổng Giám đốc

Bắc Kạn, ngày 9 tháng 03 năm 2012

Trụ sở chính TP. Hà Nội:

Số 17, Lô 2C, Khu Đô thị Trung Yên,
Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

T +84 (4) 3 783 2121

F +84 (4) 3 783 2122

E info@cpavietnam.vn

W www.cpavietnam.vn

Số. 139/2012/BCKT-BCTCHN/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất chủ yếu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 9 tháng 03 năm 2012 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn (gọi tắt là “Công ty”) từ trang 04 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán tuân theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng có liên quan đến các số liệu và thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số. 0779/KTV

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited**

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2012

Đinh Văn Thắng
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số. 1147/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		50.676.031.857	68.749.810.995
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	2.030.415.607	22.051.055.378
1. Tiền	111		2.030.415.607	3.951.055.378
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	18.100.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.042.194.644	14.542.600.443
1. Phải thu khách hàng	131		5.370.506.741	11.889.999.692
2. Trả trước cho người bán	132		3.203.253.662	2.656.811.118
5. Các khoản phải thu khác	135	5.2	2.606.493.468	1.133.848.860
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.138.059.227)	(1.138.059.227)
IV- Hàng tồn kho	140	5.3	34.642.461.974	29.856.069.511
1. Hàng tồn kho	141		34.642.461.974	29.856.069.511
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		3.960.959.632	2.300.085.663
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.4	1.451.346.928	593.153.047
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		594.319.590	51.714.623
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.5	81.554.949	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.6	1.833.738.165	1.655.217.993
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		83.724.016.936	73.689.196.107
I Các khoản phải thu dài hạn	210		132.529.463	13.747.526
4. Phải thu dài hạn khác	218	5.7	132.529.463	13.747.526
II Tài sản cố định	220		74.213.235.994	65.515.351.321
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	50.182.546.217	22.609.775.649
- Nguyên giá	222		88.169.054.058	56.231.358.616
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.986.507.841)	(33.621.582.967)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	1.223.728.560	478.213.097
- Nguyên giá	228		1.920.279.086	1.108.354.127
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(696.550.526)	(630.141.030)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.10	22.806.961.217	42.427.362.575
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	4.909.327.232	5.459.761.341
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		958.491.412	2.027.485.381
3. Đầu tư dài hạn khác	258		3.950.835.820	3.432.275.960
V. Lợi thế thương mại	260		710.921.093	-
VI. Tài sản dài hạn khác	270		3.758.003.154	2.700.335.919
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	5.12	3.277.976.881	2.700.335.919
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		385.238.623	-
3. Tài sản dài hạn khác	273		94.787.650	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		134.400.048.793	142.439.007.102

